

Số: 2459/TTr-UBND

Mường Kim, ngày 09 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch tổ chức kỳ họp thứ năm HĐND xã khóa XXI, Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Việc xây dựng và ban hành bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 là yêu cầu có tính tất yếu, nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường Kim nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời bám sát các định hướng, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Bộ chỉ tiêu được xây dựng sẽ là căn cứ quan trọng để UBND xã và các ngành, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn; làm cơ sở cho việc xây dựng, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; nâng cao tính chủ động trong công tác điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Đồng thời, bộ chỉ tiêu còn là công cụ để theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập để đề xuất các giải pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Vì vậy, việc UBND xã Mường Kim trình Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp thứ năm xem xét, cho ý kiến và thông qua bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 là hết sức cần thiết, có ý nghĩa quan trọng và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cũng như yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

II. BỐ CỤC NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm 3 Điều

Điều 1: Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 3: Điều khoản thi hành.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu chung

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, cải thiện rõ rệt cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; phát huy tiềm năng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 63 triệu đồng/người/năm.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt 11.930 tấn, quản lý và chăm sóc diện tích chè hiện có 1.164,67 ha, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,0%/năm. Phấn đấu xã Mường Kim đạt chuẩn nông thôn mới.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng trên 8%/năm.

(4) Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt trên 239,7 tỷ đồng.

(5) Duy trì 100% đường xã được cứng hóa. 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

(6) Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 38% trở lên, trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%. Huy động học sinh trong độ tuổi tiểu học ra lớp đạt 100%, học sinh trong độ tuổi THCS ra lớp đạt 98% trở lên, trung học phổ thông đạt 60%

trở lên. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia).

(7) Hằng năm, giải quyết việc làm cho 280 lao động, đào tạo nghề cho 280 lao động nông thôn; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 85%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 42% trở lên.

(8) Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 19,78%; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử đạt 94%; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại Vắc xin đạt 97,01%.

(9) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm bình quân hằng năm 3 - 4%.

(10) 100% bản có nhà văn hóa; 92,5% hộ gia đình, 93% bản đạt tiêu chuẩn văn hóa. 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa.

(11) 100% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 83% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; trên 30% dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

(12) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,78%.

(13) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%; Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 65%; Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Nhiệm vụ phát triển các ngành kinh tế

a) Phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn

- Phát triển nông nghiệp: Tích cực chuyển đổi cây trồng trên đất nương sang trồng một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục chăm sóc, duy trì ổn định diện tích cây ăn quả đã trồng. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện một số dự án cây trồng có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng tập trung; khai thác lợi thế lòng hồ để phát triển nuôi cá lồng. Thực hiện phòng chống rét, dịch bệnh và quản lý (có chuồng trại; chủ động nguồn thức ăn thô xanh...), sử dụng hiệu quả các sản phẩm phụ trong nông nghiệp để bảo quản, chế biến làm thức ăn dự trữ, bổ sung trong mùa đông cho gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Phát triển lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng mới rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 42,78% và bảo vệ diện tích rừng hiện có, đặc biệt trong mùa khô; thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng đảm bảo đúng quy định, hiệu quả; làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Luật Lâm nghiệp.

- Xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về tiêu chí, yêu cầu và nội dung xây dựng nông thôn mới. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới trên tinh thần “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Tiếp tục đầu tư, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, vệ sinh môi trường; an ninh trật tự xã hội; củng cố hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn nông thôn mới; Phân đấu đến năm 2030, xã đạt 10/10 tiêu chí Nông thôn mới. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án; quan tâm xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất tập trung, đẩy mạnh công tác giảm nghèo và giải quyết các vấn đề môi trường nông thôn.

b) Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khuyến khích, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm sản. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các dự án: điện mặt trời, nhà máy sản xuất chế biến nông, lâm, thủy sản, trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn.

- Xây dựng: Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các dự án đầu tư và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư được giao; các chủ đầu tư tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư công từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án, nâng cao chất lượng công trình; thực hiện nghiệm thu, việc tạm ứng, thu hồi tạm ứng đúng theo quy định; tăng cường quản lý chất lượng, tiết độ các công trình đầu tư.

c) Thu chi ngân sách: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế. Chỉ đạo triển khai kiểm tra thuế kết hợp với kiểm tra giá nhằm chống thất thu ngân sách. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, góp phần kiềm chế lạm phát. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ vay vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

d) Phát triển Thương mại - dịch vụ

Nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng

chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại; tận dụng thế mạnh, lợi thế của xã để phát triển các sản phẩm chủ lực như các sản phẩm nông, lâm sản. Phối hợp với các đơn vị nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; tiếp tục phát triển các điểm bán nông thôn mới kiểu mẫu.

3.2. Nhiệm vụ phát triển lĩnh vực văn hoá - xã hội

a) Phát triển giáo dục và đào tạo: Làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn trong trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia. giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2. Duy trì và nâng cao chất lượng các trường trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia.

b) Công tác Y tế, Dân số - KHHGD

Tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chú trọng cử đi đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế. Quản lý, giám sát chặt chẽ và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh truyền nhiễm, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan rộng; duy trì thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phấn đấu đưa tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 19,80%; Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số y tế, phấn đấu trên 94% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.

Tổ chức triển thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, nhất là công tác quản lý dinh dưỡng, theo dõi sức khỏe của bà mẹ - trẻ em. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng theo quy định. Phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 98%.

c) Công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm: Làm tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và rà soát hộ nghèo từng năm. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho Nhân dân trong công tác giảm nghèo, khuyến khích những người đã thoát nghèo vươn lên làm giàu và giúp những người nghèo khác thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc.

d) Văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao: Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đặc biệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xã. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí và phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa đặc biệt là tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm phục vụ đông đảo các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao giá trị hưởng thụ về văn hóa cho Nhân dân. Phát triển mạnh mẽ thể dục, thể thao quần chúng. Tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng phong trào toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hoá.

3.3. Quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường

Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả, tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân; tạo quỹ đất ở, đất thương mại dịch vụ... để giao đất ở cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn xã và tổ chức đầu giá. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về bảo vệ môi trường, nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, của các tổ chức, đoàn thể xã hội; thực hiện tốt việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên; thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật, quản lý và tổ chức khai thác hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên hiện có.

3.4. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh; thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, tham mưu xử trí kịp thời các tình huống; tích cực tham gia công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác tuyển quân, công tác huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống lụt bão...

Xây dựng thế trận an ninh vững mạnh, chủ động nắm chắc tình hình, âm mưu và hoạt động của các đối tượng thù địch; phối hợp giải quyết có hiệu quả các hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các chất ma túy. Làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các loại tội phạm. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và các tiêu cực xã hội khác. Giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tăng cường phối hợp chặt chẽ đối ngoại Đảng với ngoại giao chính quyền và nâng cao hiệu quả, chất lượng đối ngoại nhân dân.

3.5. Xây dựng chính quyền; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục kiện toàn bộ máy cán bộ, công chức cấp xã, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và Nhân dân góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Triển khai sâu rộng và thực hiện đồng bộ Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm túc chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, thu - chi ngân sách, quản lý tài chính công. Tăng cường công tác giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Mường Kim, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
5 năm giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG KIM
KHOÁ XXI - KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 2459/TTr-UBND ngày 09/12/2025 của UBND xã Mường Kim về đề nghị ban hành Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, cải thiện rõ rệt cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; phát huy tiềm năng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 63 triệu đồng/người/năm.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt 11.930 tấn, quản lý và chăm sóc diện tích chè hiện có 1.164,67 ha, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,0%/năm.

Phấn đấu xã Mường Kim đạt chuẩn nông thôn mới.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng trên 8%/năm.

(4) Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt trên 239,7 tỷ đồng.

(5) Duy trì 100% đường xã được cứng hóa. 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

(6) Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 38% trở lên, trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%. Huy động học sinh trong độ tuổi tiểu học ra lớp đạt 100%, học sinh trong độ tuổi THCS ra lớp đạt 98% trở lên, trung học phổ thông đạt 60% trở lên. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia).

(7) Hằng năm, giải quyết việc làm cho 280 lao động, đào tạo nghề cho 280 lao động nông thôn; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 85%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 42% trở lên.

(8) Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 19,78%; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử đạt 94%; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 97,01%.

(9) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm bình quân hằng năm 3 - 4%.

(10) 100% bản có nhà văn hóa; 92,5% hộ gia đình, 93% bản đạt tiêu chuẩn văn hóa. 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa.

(11) 100% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 83% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; trên 30% dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

(12) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,78%.

(13) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%; Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 65%; Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Nhiệm vụ phát triển các ngành kinh tế

a) Phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn

- Phát triển nông nghiệp: Tích cực chuyển đổi cây trồng trên đất nương

sang trồng một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục chăm sóc, duy trì ổn định diện tích cây ăn quả đã trồng. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện một số dự án cây trồng có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng tập trung; khai thác lợi thế lòng hồ để phát triển nuôi cá lồng. Thực hiện phòng chống rét, dịch bệnh và quản lý (có chuồng trại; chủ động nguồn thức ăn thô xanh...), sử dụng hiệu quả các sản phẩm phụ trong nông nghiệp để bảo quản, chế biến làm thức ăn dự trữ, bổ sung trong mùa đông cho gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Phát triển lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng mới rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 42,78% và bảo vệ diện tích rừng hiện có, đặc biệt trong mùa khô; thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng đảm bảo đúng quy định, hiệu quả; làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Luật Lâm nghiệp.

- Xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về tiêu chí, yêu cầu và nội dung xây dựng nông thôn mới. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới trên tinh thần “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Tiếp tục đầu tư, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, vệ sinh môi trường; an ninh trật tự xã hội; củng cố hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn nông thôn mới; Phấn đấu đến năm 2030, xã đạt 10/10 tiêu chí Nông thôn mới. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án; quan tâm xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất tập trung, đẩy mạnh công tác giảm nghèo và giải quyết các vấn đề môi trường nông thôn.

b) Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khuyến khích, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm sản. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các dự án: điện mặt trời, nhà máy sản xuất chế biến nông, lâm, thủy sản, trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn.

- Xây dựng: Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các dự án đầu tư và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư được giao; các chủ đầu tư tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư công từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án, nâng cao chất lượng công trình; thực hiện nghiệm thu, việc tạm ứng, thu hồi tạm ứng đúng theo quy định; tăng cường quản lý chất lượng, tiết độ các công trình đầu tư.

c) Thu chi ngân sách: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất

lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế. Chỉ đạo triển khai kiểm tra thuế kết hợp với kiểm tra giá nhằm chống thất thu ngân sách. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, góp phần kiềm chế lạm phát. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ vay vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

d) Phát triển Thương mại - dịch vụ

Nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại; tận dụng thế mạnh, lợi thế của xã để phát triển các sản phẩm chủ lực như các sản phẩm nông, lâm sản. Phối hợp với các đơn vị nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; tiếp tục phát triển các điểm bán nông thôn mới kiểu mẫu.

3.2. Nhiệm vụ phát triển lĩnh vực văn hoá - xã hội

a) Phát triển giáo dục và đào tạo: Làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn trong trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2. Duy trì và nâng cao chất lượng các trường trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia.

b) Công tác Y tế, Dân số - KHHGD:

Tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chú trọng cử đi đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế. Quản lý, giám sát chặt chẽ và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh truyền nhiễm, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan rộng; duy trì thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phấn đấu đưa tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 19,78%; Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số y tế, phấn đấu trên 94% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, nhất là công tác quản lý dinh dưỡng, theo dõi sức khỏe của bà mẹ - trẻ em. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng theo quy định. Phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 98%.

c) Công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm: Làm tốt công tác đào tạo

nghề cho lao động nông thôn và rà soát hộ nghèo từng năm. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho Nhân dân trong công tác giảm nghèo, khuyến khích những người đã thoát nghèo vươn lên làm giàu và giúp những người nghèo khác thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc.

d) Văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao: Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đặc biệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xã. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí và phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa đặc biệt là tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm phục vụ đông đảo các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao giá trị hưởng thụ về văn hóa cho Nhân dân. Phát triển mạnh mẽ thể dục, thể thao quần chúng. Tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng phong trào toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hoá.

3.3. Quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường

Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả, tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân; tạo quỹ đất ở, đất thương mại dịch vụ... để giao đất ở cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn xã và tổ chức đấu giá. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về bảo vệ môi trường, nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, của các tổ chức, đoàn thể xã hội; thực hiện tốt việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên; thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật, quản lý và tổ chức khai thác hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên hiện có.

3.4. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh; thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, tham mưu xử trí kịp thời các tình huống; tích cực tham gia công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác tuyển quân, công tác huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống lụt bão...

Xây dựng thể trận an ninh vững mạnh, chủ động nắm chắc tình hình, âm mưu và hoạt động của các đối tượng thù địch; phối hợp giải quyết có hiệu quả các hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các chất ma túy. Làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các loại tội phạm. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và các tiêu cực xã hội khác. Giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tăng cường phối hợp chặt chẽ đối ngoại Đảng với ngoại giao chính quyền và nâng cao hiệu quả, chất lượng đối ngoại nhân dân.

3.5. Xây dựng chính quyền; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục kiện toàn bộ máy cán bộ, công chức cấp xã, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và Nhân dân góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Triển khai sâu rộng và thực hiện đồng bộ Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm túc chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, thu - chi ngân sách, quản lý tài chính công. Tăng cường công tác giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Một số giải pháp chủ yếu

(1). Phát huy tiềm năng thế mạnh của xã, tiếp tục đổi mới, nâng cao công tác tuyên truyền, vận động. Đồng thời chú trọng nghiên cứu cụ thể hoá kế hoạch thực hiện sát hợp với tình hình thực tế tại địa phương, tập trung vào các ngành, lĩnh vực có trọng tâm, trọng điểm.

(2). Huy động và khai thác tốt tiềm năng lợi thế đặc thù của địa phương; đồng thời sử dụng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho những dự án quan trọng, hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư của Trung ương, tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực, khâu trọng tâm, trọng điểm nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác thông tin, quảng bá và tiếp thị mở rộng thị trường để giới thiệu sản phẩm hàng hóa, kích thích phát triển sản xuất kinh doanh.

(3). Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xây dựng phát triển chính quyền số, đảm bảo gắn kết

chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính. Quan tâm công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời đại mới; Đổi mới, nâng cao chất lượng việc làm cho lao động nông thôn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã.

(4). Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức hội trong tập hợp quần chúng: phát huy vai trò quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân là nhân tố quyết định đến sự thành công trong việc phát triển kinh tế - xã hội của xã.

(5). Tổ chức tốt phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030, lập thành tích chào mừng kỷ niệm các sự kiện lịch sử của đất nước, của tỉnh, của xã. Chú trọng trong công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện kế hoạch nhiệm vụ 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ theo lộ trình hằng năm; thực hiện kịp thời công tác thi đua khen thưởng tạo động lực thúc đẩy phấn đấu hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND, các Tổ Đại biểu của HĐND xã và các Đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Mường Kim khóa XXI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng